TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS - ST
Ngày: 15-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2/ Bà Trương Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh ngày 16/11/1997, tại: Long An. Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn Tr và bà Đặng Thị Nha T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xử phạt 06 tháng 24 ngày tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án hình sự sơ thẩm số 68/2015/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/10/2017 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1989. HKTT: Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tạm trú: Block AB, Nhà An Sinh Xã Hội, Khu H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1989, ngụ tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước để xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, biển số 61G1-383.7X (xe có gắn thiết bị định vị) trước cửa phòng AB tại khu nhà ở An sinh xã hội thuộc khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đi vào phòng để tắm. Khoảng 15 phút sau anh Đ phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, biển số

61G1-383.7X bị mất, anh Đ đã trình báo công an phường H, đồng thời theo dõi hành trình của xe qua thiết bị định vị gắn trên xe.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Phan Văn T đang ở nhà tại ấp L, xã M, huyện H, tỉnh L thì được một người nam tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc nhờ T qua Bình Dương gặp một người nam tên K (không rõ nhân thân lai lịch) đem một xe mô tô do K lấy trộm được đem về cho R, R sẽ trả công cho T số tiền là 500.000 đồng thì T đồng ý. Ngay sau đó T đón xe Bus đến khu vực vòng xoay thành phố mới B thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp người nam (không rõ nhân thân lai lịch), T lại gần hỏi thì người nam đó nói tên là K và có R kêu K gặp T để giao xe. K đã dẫn T đến quán cà phê GB thuộc khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, K kêu T ngồi đợi để K đi lấy xe mô tô mang về đưa cho T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen không biển kiểm soát, không có chìa khóa xe đến quán cà phê gặp T. Tại đây, K giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen không biển kiểm soát, không có chìa khóa xe cho T. Khi giao xe, K còn dặn T khi nào xe bị tắt máy thì chỉnh lại sợi dây kẽm nối nguồn điện ở phía đầu xe thì xe sẽ nổ máy. Sau khi nhận xe mô tô xong thì T điều khiển xe về tỉnh L, nhưng khi T đi đến xã H, huyện H, tỉnh L thì T bị anh Nguyễn Chí Đ sinh năm 1989, ngụ tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước là chủ xe theo dấu vết định vị gắn trên xe mô tô đuổi kịp bắt giữ giao công an xã H, huyện H, tỉnh L. Cùng ngày Công an xã H, huyện H, tỉnh L đã bàn giao T cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen có số khung 0610HY45365A, số máy G3D4E47478A, không biển kiểm soát, không có chìa khóa xe thu giữ của T chính là xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, biển số 61G1-383.7X của anh Nguyễn Chí Đ sinh năm 1989, ngụ tại xã L, huyện B, tỉnh B bị mất lúc 18 giờ 45 phút ngày 27/10/2017 khi anh Đ đang để trước cửa phòng trọ số AB tại khu nhà ở An sinh xã hội thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, số khung A, số máy B trị giá 48.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, số khung 0610HY45365A, số máy G3D4E47478A thu giữ của T. Quá trình điều tra, ngày 03/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho anh Nguyễn Chí Đ một xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, màu đỏ đen, số khung A, số máy B. Hiện tại, anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 92/CT - VKS ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Do tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành và tội danh tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015 không có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi không hứa hẹn trước nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho đối tượng tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen (số khung A, số máy B) do chiếm đoạt trái pháp luật mà có, mang về tỉnh L tiêu thụ mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, góp phần tiếp sức cho các đối tượng trộm cắp trong việc tiêu thụ tài sản, tạo điều kiện cho các phần tử xấu xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do ông Nguyễn Chí Đ không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2017.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Minh Đạo